

Bản án số: 26/2020/HS-ST

Ngày: 11-6-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Công Pênh

Ông Nguyễn Đức Soát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST - HS ngày 19 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Văn A, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1993 tại huyện , tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Ch, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn U, sinh năm 1967 và bà Lương Thị N, sinh năm 1971, bị cáo có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1996 và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không có án tích, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa, có sử dụng, nghiện chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/02/2020, tạm giam ngày 17/02/2020. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Vì Văn A, sinh năm 1993, nơi cư trú: Xóm L, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 ngày 08/02/2020, tổ công tác của Công an huyện Mai Châu làm nhiệm vụ tại khu vực xóm L, xã V phát hiện Hà Văn A đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28M1- 094.44 đi theo hướng V - Thị trấn M nghi vấn đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong túi áo khoác bên trái trước ngực của Hà Văn A đang mặc có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 42 viên nén hình trụ màu hồng và 01 viên nén hình trụ màu xanh. A khai là ma

túy A vừa mua được. Tổ công tác đã dẫn giải đối tượng về trụ sở Công an huyện Mai Châu để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật để xử lý theo quy định

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 08/02/2020, Hà Văn A điều khiển xe mô tô của chị Lò Thị H (là vợ của An) đi từ nhà xuống xóm L, xã V tìm mua ma túy với anh Vì Văn A về để sử dụng và để bán thì gặp Vì Văn A đang đứng trước sân nhà. Hà Văn A dừng xe và hỏi mua ma túy và đưa cho Vì Văn A số tiền 2.000.000 đồng, sau đó Vì Văn A lấy trong người ra đưa cho Hà Văn A 01 gói nilon có chứa các viên ma túy tổng hợp. Sau khi nhận ma túy với Vì Văn A, Hà Văn A cất vào túi bên trong áo khoác đang mặc và điều khiển xe về nhà, trên đường về đến dốc xóm L xã V, thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định: Khối lượng tang vật thu giữ của Hà Văn A xác định: 43 viên nén hình trụ trong gói nilon màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Hà Văn A có tổng khối lượng là 4,04 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 33/KLGD-CAT-PC09 ngày 16/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Các viên nén hình trụ trong phong bì niêm phong ghi tên Hà Văn A gửi giám định có tổng khối lượng 4,04 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 31/CT - VKS - HS ngày 19/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Hà Văn A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Hà Văn A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Hà Văn A từ 04 năm 06 đến 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

Về các vấn đề khác:

- Đối với Vì Văn A, là người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, kết quả điều tra không đủ căn cứ chứng minh nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28M1 – 0944.xx, nhãn hiệu SYM có số khung 13906HY5606xx, số máy JA39E0535xx. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Lò Thị H là chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, đồng ý với nội

dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì. Bị cáo không thuê Luật sư hay nhờ trợ giúp pháp lý, bị cáo không tranh luận vấn đề gì. Nguyên nhân vi phạm pháp luật là do bị cáo nghiện ma túy, mua về sử dụng và muốn bán để kiếm lời. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội.

Ý kiến của người làm chứng: Anh Vì Văn A vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra đã có ý kiến là sáng ngày 08/02/2020 anh đi vào chợ phiên C mua thức ăn cho gia đình và vào nhà bố đẻ là ông Vì Văn U ăn cơm trưa đến 13 giờ mới về nhà tại xóm L, xã V. Anh không quen biết, không có mối quan hệ gì với Hà Văn A, không gặp và không thừa nhận đã bán ma túy cho Hà Văn A. Đến nay anh Vì Văn A không có ý kiến bổ sung, thay đổi lời khai gửi cho Tòa án và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Bị cáo bị bắt và bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng và bán kiếm lời. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 08/02/2020, tại khu vực xóm L, xã V, Hà Văn A đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,04 gam Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân và để bán kiếm lời. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Hà Văn A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại lớn cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với gia đình và xã hội, nhưng do nghiện ma túy, vì lợi nhuận muốn có tiền một cách nhanh chóng, dễ dàng nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Trong khi nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Đối với Vì Văn A là người theo bị cáo Hà Văn A khai đã bán chất ma túy cho Hà Văn A nhưng Vì Văn A không thừa nhận. Quá trình điều tra không có đủ chứng cứ xác định Vì Văn A có tội, nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Hà Văn A phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Hà Văn A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Hà Văn A 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 08/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong 01 phòng bì.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 40/THA ngày 22/5/2020 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Bị cáo Hà Văn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp; Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan Điều tra;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Mai Hịch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng

